

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H – sinh năm: 1957;

Trú tại: Tổ 01, ấp 02, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: - Ông Đoàn Xuân B, sinh năm: 1962;

- Ông Trần Văn D, sinh năm: 1954;

- Ông Lê Sỹ Đ, sinh năm: 1947;

Cùng trú tại: Tổ 02, ấp 02, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Đoàn Xuân B phải trả cho bà Trần Thị H số tiền vay là 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/6/2018.

Ông Lê Sỹ Đ phải trả cho bà Trần Thị H số tiền vay là 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/6/2018.

Ông Trần Văn D phải trả cho bà Trần Thị H số tiền vay là 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 30/6/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Xuân B phải chịu 500.000 đồng;

Ông Lê Sỹ Đ phải chịu 500.000 đồng;

Ông Trần Văn D phải chịu 500.000 đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện H hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012500 ngày 04/01/2018 .

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

